

Số: 02/QĐ-CĐCNHY

Hung Yên, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi
ngân sách năm 2026 của Trường Cao đẳng Công Nghiệp Hưng Yên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 10130/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3823/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, P.TCKT.



TS. Nguyễn Khắc Ngọc

Đơn vị: Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên
Chương: 016

**SỐ LIỆU DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2026
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HƯNG YÊN**

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-CĐCNHY ngày 05/01/2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	
	Học phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
	Học phí, lệ phí	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II	Số giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026	<u>70.887,812</u>
	Trong đó: Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không không tự chủ	70.887,812
	Kinh phí nghiên cứu khoa học	
	Chi tiết theo loại khoản	
	Sự nghiệp giáo dục đào tạo:	70.887,812
1	Kinh phí chi thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng - Loại 070 khoản 093	25.560,000
	Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không giao tự chủ (bao gồm: Tự chủ và mua sắm, sửa chữa)	25.560,000
2	Kinh phí thực hiện Nghị định 238/2025/NĐ-CP - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng - Loại 070 khoản 093	41.233,000
	Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không giao tự chủ	41.233,000
3	Kinh phí Quỹ tiền thưởng - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng - Loại 070 khoản 093	1.970,000
	Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không giao tự chủ	1.970,000
4	Kinh phí không giao tự chủ thực hiện Tinh giản biên chế - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng - Loại 070 khoản 093	1.524,812
	Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không giao tự chủ	1.524,812
5	Kinh phí tiết kiệm 10% - Giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng - Loại 070 khoản 093	600,000
	Kinh phí giao tự chủ	0,000
	Kinh phí không giao tự chủ	600,000